TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/DS-ST
Ngày: 22-5-2018
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Thạch;

Bà Lý Thị Mỹ Diệu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Ngô Quốc Việt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Vịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 301/2017/TLST-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng góp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp TC, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Chị Lý Thị G, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Tổ 3, ấp ĐB, xã TĐ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Chị C, chị G vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Chị Lý Thị G có tham gia góp hụi do chị làm chủ gồm các dây hụi cụ thể sau:

+ Dây hụi thứ nhất: Mở vào ngày 06-02-2016 (âm lịch), gồm 20 phần, hụi 5.000.000 đồng, chị G tham gia 01 phần; chị G góp được 05 kỳ, đến kỳ mở thứ 06 thì chị G được lĩnh hụi số tiền 69.000.000 đồng. Dây hụi này hết hạn vào ngày 06-8-2017 (âm lịch) nên chị G phải góp lại cho chị 14 kỳ, mỗi kỳ là 5.000.000 đồng

nhưng chị G chỉ góp đến tháng 5-2017 là 09 kỳ thì ngưng không góp nữa, do đó chị G còn nợ chị lại 05 kỳ X 5.000.000 đồng = 25.000.000 đồng;

+ Dây hụi thứ hai: Mở vào ngày 02-7-2016 (âm lịch), gồm 17 phần, hụi 2.000.000 đồng, chị G tham gia 02 phần; chị G góp được 04 kỳ, đến kỳ mở thứ 05 thì chị G được lĩnh hụi 01 phần với số tiền 21.040.000 đồng và tiếp tục được lĩnh hụi phần thứ 02 vào kỳ thứ 06 số tiền 21.430.000 đồng. Dây hụi này hết hạn vào ngày 02-10-2017 (âm lịch) nên chị G phải góp lại cho chị 11 kỳ, mỗi kỳ là 2.000.000 đồng nhưng chị G chỉ góp được 04 kỳ thì ngưng không góp nữa, do đó chị G còn nợ chị lại 07 kỳ X 2.000.000 đồng X 02 phần = 28.000.000 đồng;

Đến ngày hết hạn 02 dây hụi trên thì chị G còn nợ lại chị tổng cộng số tiền là 53.000.000 đồng, chị có nhiều lần yêu cầu chị G trả số tiền nợ hụi trên nhưng chị G không trả mà xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng thì chị đồng ý, sau đó chị G chỉ trả được 5.000.000 đồng và ngưng cho đến nay. Nay chị yêu cầu chị G phải trả cho chị số tiền nợ hụi 48.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi suất.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 4 năm 2018, bị đơn chị Lý Thị G trình bày:

Chị thừa nhận có tham gia góp hụi gồm 02 dây hụi, thời gian mở hụi, thời gian lĩnh hụi, số tiền được lĩnh hụi và số kỳ hụi cũng như số tiền nợ hụi chị còn nợ chị C như chị C trình bày trên; khi lĩnh hụi thì chị có ký tên vào giấy lĩnh tiền hụi giao cho chị C giữ. Các chứng cứ là giấy nhận tiền lĩnh hụi do chị C cung cấp cho Tòa án gồm: Giấy nhận tiền hụi ghi ngày 06-7-2016 (âm lịch); Giấy lĩnh tiền hụi ghi ngày 02-11-2016 (âm lịch) và Giấy lĩnh tiền hụi ghi ngày 02-12-2016 (âm lịch) là do chị ký nhận.

Sau khi các dây hụi hết hạn thì chị còn nợ lại chị C số tiền tổng cộng của 02 dây hụi là 53.000.000 đồng, giữa chị với chị C có thỏa thuận bằng lời nói là mỗi tháng chị phải trả cho chị C 2.000.000 đồng nhưng chị chỉ trả được cho chị C số tiền 5.000.000 đồng và ngưng cho đến nay. Nay chị C yêu cầu chị trả lại số tiền 48.000.000 đồng thì chị đồng ý trả số tiền này.

Do chị bận công việc buôn bán không đến Tòa án được nên đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt chị.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Kim C và chị Lý Thị G vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của chị Lý Thị G ngày 11-4-2018 thì chị G thừa nhận có tham gia góp hụi với chị C và còn nợ tiền hụi chị C số tiền 48.000.000 đồng, nay đồng ý trả số tiền này cho chị C. Do đó Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 116, Điều 471, Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim C đối với chị Lý Thị G về tranh chấp hợp đồng góp hụi; buộc chị Lý Thị G có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Kim C số tiền nợ hụi 48.000.000 đồng. Ghi nhận chị C không yêu chị G trả tiền lãi suất.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lý Thị G phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim C và chị Lý Thị G vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị C và chị G.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 02-11-2017 chị Nguyễn Thị Kim C khởi kiện cho rằng giữa chị và chị Lý Thị G có giao dịch dân sự về việc góp hụi, khi hết hạn các dây hụi chị G còn nợ lại chị số tiền 48.000.000 đồng và cung cấp các chứng cứ là "Giấy nhận tiền hụi ghi ngày 06-7-2016 (âm lịch); Giấy lĩnh tiền hụi ghi ngày 02-11-2016 (âm lịch) và Giấy lĩnh tiền hụi ghi ngày 02-12-2016 (âm lịch) có chữ ký của chị G". Trong quá trình giải quyết vụ án chị G thừa nhận có giao dịch góp hụi với chị C là đúng, việc giao dịch giữa hai bên là tự nguyện; do đó căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, công nhận hợp đồng góp hụi giữa chị Nguyễn Thị Kim C và chị Lý Thị G là có thật và hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim C yêu chị Lý Thị G có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi 48.000.000 đồng, trong quá trình giải quyết vụ án chị Lý Thị G thừa nhận chị có tham gia góp hụi do chị C làm chủ như chị C trình bày và khi các dây hụi hết hạn cho đến nay chị còn nợ chị C số tiền 48.000.000 đồng là đúng và đồng ý trả số tiền nợ này cho chị C. Việc chị G đồng ý trả số tiền nợ hụi trên cho chị C là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Tại phiên tòa, chị C và chị G có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt, do đó cần buộc chị G có nghĩa vụ trả cho chị C số tiền nợ hụi 48.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Ghi nhận chị C không yêu cầu chị G phải trả tiền lãi suất.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lý Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị Kim C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 116, Điều 471 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim C đối với chị Lý Thị G về tranh chấp hợp đồng góp hụi.

Buộc chị Lý Thị G có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Kim C số tiền nợ hụi 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu) đồng. Ghi nhận chị C không yêu cầu tính tiền lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lý Thị G phải chịu 2.400.000 (hai triệu, bốn trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Kim C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.200.000 đồng tại biên lai thu số 0024847 ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu.

3. Chị Nguyễn Thị Kim C và chị Lý Thị G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký*)

Trần Thanh Quốc